

Bản án số: 74/2024/DS-ST
Ngày 20 - 3- 2024
V/v trAh hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 555/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “trAh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Ng đơn: Ah Nguyễn Thanh D, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp Chánh T, xã Nguyễn H, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ah D: Luật sư Dương Việt Kh – Là luật sư thuộc văn phòng Luật sư Nguyễn Văn M – Chi nhánh Luật sư Đặng Minh T (có mặt).

- Bị đơn: Ah Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Ấp Phú Nh, xã Nguyễn H, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H: Ah Nguyễn Đông D, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Số 41 Nguyễn Tất Th, khóm 8, phường 8, Th phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA: Ah Lê Văn Ng, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp Tân A, xã Tân Đ, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Luật sư Kh trình bày:

Vào ngày 31/3/2018, Ah H có hỏi vay của Ah D số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, tương đương 8.000.000 đồng/tháng. Quá trình vay Ah H có thAh toán được 2 tháng lãi bằng 16.000.000 đồng, Ah H đóng lãi không đầy đủ, Ah D có yêu cầu trả vốn lãi nhưng Ah H chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Đến ngày 07/02/2019 Ah H trả được 150.000.000 đồng vốn, còn lại 50.000.000 đồng tiền vốn hai bên có thỏa thuận mức lãi là 4%/tháng (mỗi tháng 2.000.000 đồng), Ah H có thAh toán cho Ah D 33 tháng bằng 66.000.000 đồng, còn nợ lại 22 tháng lãi. Theo biên bản hòa giải tại Tòa ngày 06/11/2023 Ah D tính toán chưa chính xác, cụ thể tính từ ngày 07/02/2019 đến ngày Ah D khởi kiện 28/9/2023 tính tròn là 55 tháng, đã trả được 33 tháng thì còn lại 22 tháng chưa trả.

Do phía Ah H đặt ra yêu cầu điều chỉnh lãi Ah D cũng thống nhất nhưng Ah D yêu cầu tính lãi đối với từng khoản vay, cụ thể như sau:

- Từ ngày 31/3/2018 – 07/2/2019 bằng 10 tháng 6 ngày: 200.000.000 đồng x 20%/năm = 3.333.000 đồng/tháng x 10 tháng 6 ngày = 33.666.000 đồng, đã trả được 16.000.000 đồng, Ah H còn nợ Ah D là 17.666.000 đồng.

- Từ ngày 08/02/2019 – 20/3/2024 bằng 5 năm 1 tháng 12 ngày: 50.000.000 đồng x 20%/năm = 833.000 đồng/tháng x 5 năm 1 tháng 12 ngày = 51.137.000 đồng, Ah H đã thAh toán 33 tháng = 66.000.000 đồng, tức trả dư cho Ah D số tiền 14.863.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi Ah H pH trả cho Ah D là 84.803.000 đồng nhưng Ah H đã trả cho Ah D 82.000.000 đồng, như vậy ông H còn nợ tiền lãi Ah D là 2.803.000 đồng.

Nay Ah D yêu cầu Ah .

* Ah D thống nhất với lời trình bày của luật sư Kh, không có ý kiến bổ sung.

* Ah D trình bày:

Ah H có vay của Ah D số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 31/3/2018, lãi suất 4%/tháng, Ah H thAh toán lãi đầy đủ cho Ah D, lãi suất đóng mỗi tháng là 8.000.000 đồng. Đến ngày 7/2/2019 Ah H có thAh toán được số vốn 150.000.000 đồng vốn, còn nợ lại 50.000.000 đồng vốn. Ah H vẫn thAh toán mức lãi 4%/tháng cho Ah D, tương đương mỗi tháng 2.000.000 đồng. Theo đơn kiện Ah D xác định Ah H còn nợ lại 14 tháng lãi thì Ah H đã thAh toán được 41 tháng lãi bằng 82.000.000 đồng.

Nay đối với số tiền 200.000.000 đồng đã thAh toán lãi đầy đủ đến ngày 7/2/2019 nhưng Ah D không thừa nhận, Ah H không đặt ra yêu cầu điều chỉnh

lại lãi suất.

Đối với số vốn 50.000.000 đồng điều chỉnh lại theo góc lãi giảm dần đến tháng thứ 41 thì Ah H đã thAh toán đủ vốn, lãi. Số tiền lãi trả dư khoản 11.600.000 đồng Ah H không yêu cầu Ah D trả lại.

* Ah H thống nhất theo trình bày của Ah D, không có ý kiến bổ sung.

* Ah Ng trình bày: Ah là con rể của Ah H, Ah có nhờ Ah H vay giùm số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi đã thAh toán do Ah đưa tiền cho Ah H đóng. Khi Ah H đứng vay giùm Ah thì Ah D vẫn biết, tuy nhiên trên giấy tờ thì Ah H đứng vay tiền của Ah D và chịu trách nhiệm với Ah D. Thỏa thuận vay giùm giữa Ah với Ah H do Ah và Ah H tự thỏa thuận. Ah không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quA hệ pháp luật trAh chấp: Ah D khởi kiện yêu cầu Ah H trả số tiền vay nên quA hệ pháp luật trAh chấp được xác định là trAh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện Ah D yêu cầu Ah H trả số tiền 78.000.000 đồng, trong đó số tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi là 28.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Ah D thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Ah H trả số tiền 52.803.000 đồng sau khi điều chỉnh lãi suất theo quy định. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ah D không vượt quá phạm vi khởi kiện bA đầu theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Vào ngày 31/3/2018 Ah H có vay của Ah D số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng. Đến ngày 07/02/2019 Ah H thAh toán cho Ah D số tiền vốn 150.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng, thỏa thuận mức lãi suất vẫn là 4%/tháng. Đây là các tình tiết, sự kiện mà Ah D và Ah H trình bày thống nhất với nhau nên thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không pH chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thỏa thuận lãi suất 4%/tháng Ah H yêu cầu điều chỉnh theo mức lãi suất pháp luật quy định, Ah D cũng thống nhất. Do đó, lãi suất được tính như sau:

- Lãi suất đối với khoản vay 200.000.000 đồng: Tính từ ngày 31/3/2018 – 07/02/2019 bằng 10 tháng 6 ngày: $200.000.000 \text{ đồng} \times \text{mức lãi suất } 20\%/năm \times 10 \text{ tháng } 6 \text{ ngày} = 33.666.000 \text{ đồng}$. Quá trình vay, Ah D cho rằng Ah H chỉ thAh toán được 2 tháng lãi 16.000.000 đồng, Ah H xác định đã thAh toán đầy đủ lãi nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Như vậy đối với khoản vay này Ah H còn nợ Ah D số tiền lãi 17.666.000 đồng.

- Lãi suất đối với khoản vay 50.000.000 đồng: Tính từ ngày 08/02/2019 – ngày 20/4/2024 bằng 5 năm 1 tháng 12 ngày: $50.000.000 \text{ đồng} \times \text{mức lãi suất } 20\%/năm \times 5 \text{ năm } 1 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 51.166.666 \text{ đồng}$. Quá trình vay, Ah D cho rằng Ah H chỉ thAh toán được 33 tháng lãi bằng số tiền 66.000.000 đồng, theo biên bản hòa giải ngày 06/11/2023 Ah H cũng thừa nhận có thAh toán cho Ah D

33 tháng lãi, nay Ah H cho rằng đã thAh toán được lãi 41 tháng là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Như vậy đối với khoản vay này Ah H đã trả dư cho Ah D số tiền lãi 14.833.334 đồng.

Do số tiền lãi hằng tháng Ah D và Ah H xác định Ah H thAh toán không đúng ngày nên không có cơ sở tính lãi suất giảm dần theo yêu cầu của Ah H.

Đối với thỏa thuận vay giùm giữa Ah Ng và Ah H, Ah H và Ah Ng tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ các lập luận nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ah D, buộc Ah H có nghĩa vụ trả cho Ah D số tiền 52.803.600 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của Ah D được chấp nhận nên Ah Nguyễn Văn H pH chịu 2.640.000 đồng ($52.803.600 \text{ đồng} \times 5\% = 2.640.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ah Nguyễn ThAh D, buộc Ah Nguyễn Văn H trả cho Ah Nguyễn ThAh D số tiền 52.803.600 đồng (năm mươi hai triệu tám trăm lẻ ba nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày Ah D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ah H chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng Ah H còn pH chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời giA chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ah Nguyễn ThAh D không pH chịu, Ah D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.950.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000437 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D được nhận lại; Ah H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.640.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**